

CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN - CTI

Thông tin cổ phiếu Ngày 23.09.2015

Mã chứng khoán	CTI
Ngành	Xây dựng và vật liệu
Sàn giao dịch	Hose
Giá đóng cửa (đồng)	16.700
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	554
KLCP đang lưu hành (cổ phiếu)	32.999.997
P/E - TTM	7,17

- KQKD 6T2015 tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ nhờ vào trạm thu phí QL1A; Nợ vay tăng nhanh phù hợp với tiến độ xây dựng các dự án và chưa gây áp lực lên khả năng thanh toán cũng như hiệu quả kinh doanh. DTT hợp nhất 6T2015 ở mức 341 tỷ đồng (+4% yoy), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 27 tỷ đồng (+83% yoy).
- Bộ tài chính cho phép hợp nhất hoạt động xây lắp các dự án BOT giúp KQKD hợp nhất thể hiện đúng bản chất hoạt động của công ty từ 2015 và giải quyết vấn đề thiếu hụt nguồn tiền trên BCTC hợp nhất so với công ty mẹ để thực hiện chi trả cổ tức.
- Tích cực xây dựng dự án BOT QL91 nhằm hoàn thiện và đi vào hoạt động trong đầu năm 2016; đẩy mạnh đàm phán các dự án QL51 và Đường chuyên dùng vận chuyển VLXD. Mở rộng danh sách dự án: khởi công QL91B (07.2015) và nút giao 319 (08.2015).
- Triển vọng kinh doanh 2015 tích cực với: 1) Trạm thu phí quốc lộ 1A hoạt động hoàn toàn trong năm 2015 (DT ước tính 193 tỷ đồng); 2) hoạt động xây lắp tại quốc lộ 91 Cần Thơ và các dự án tái định cư đủ điều kiện ghi nhận (giá trị xây lắp gần 474 tỷ đồng); 3) các loại VLXD như đá, ống cống, tăng trưởng do hoạt động xây dựng hạ tầng được đẩy mạnh (DT ước tính 100 tỷ đồng). EPS 2015 ở mức 1.864 đồng. VCBS khuyến nghị MUA CTI cho mục tiêu dài hạn.

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	6T2015
TTS (tỷ đồng)	1.174	1.761	2.544	2.830
VCSH (tỷ đồng)	173	192	551	596
DTT (tỷ đồng)	327	557	722	341
LNST (tỷ đồng)	2	17	49	27
Nợ vay/TTS	65,80%	61,79%	67,87%	69,78%
Tỷ suất LN gộp	17,81%	14,60%	25,45%	34,82%
Tỷ suất LN ròng	0,74%	3,05%	6,85%	8,01%
ROA - ttm	0,25%	1,16%	2,30%	3,20%
ROE - ttm	1,35%	9,31%	13,33%	19,88%
EPS - ttm (đồng)	162	1.133	1.500	2.327
BV (đồng)	11.549	12.786	16.692	18.069

NỘI DUNG:

- KQKD 6T2015, Trang 2
- Dự án, Trang 3
- Triển vọng kinh doanh, Trang 4
- Định giá, Trang 5
- Quan điểm đầu tư, Trang 5

Cam kết, Điều khoản sử dụng tại Trang

Thông kê cổ phiếu theo một số tiêu chí của VCBS cập nhật tại

www.vcbs.com.vn/Research/Report.aspx

Tin vĩ mô, tài chính và doanh nghiệp cập nhật tại www.vcbs.com.vn

VCBS Bloomberg Page: <VCBS><go>

Nguyễn Đức Anh

+84 8 3820 0790 (ext. 643)

ndanh@vcbs.com.vn

23.09.2015

**Bộ phận Nghiên cứu – Phân tích
VCBS**

KQKD 6T2015

Hoạt động thu phí là động lực tăng trưởng chính trong 6T2015

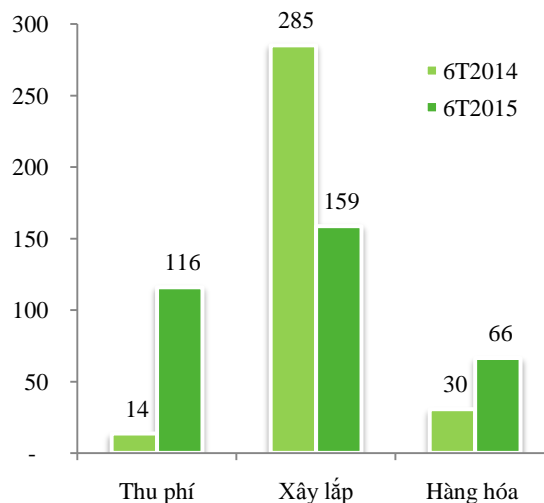
KQKD 6T2015 tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ nhờ vào trạm thu phí QL1A; Nợ vay tăng nhanh phù hợp với tiến độ xây dựng các dự án và chưa gây áp lực lên khả năng thanh toán cũng như hiệu quả kinh doanh. DTT hợp nhất 6T2015 ở mức 341 tỷ đồng (+4% yoy), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 27 tỷ đồng (+83% yoy).

Chỉ tiêu	Q2.2015	6T2015	So với 6T2014
DTT (tỷ đồng)	232	341	+4%
LNST (tỷ đồng)	13	27	+83%

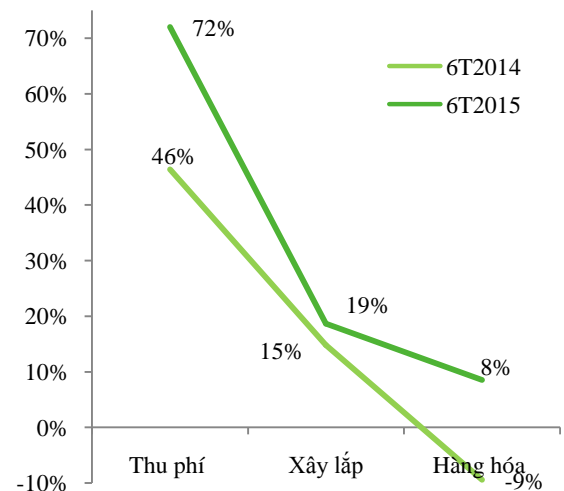
Nguồn: CTI, VCBS

Mảng thu phí tăng trưởng vượt bậc do trạm thu phí QL1A đi vào hoạt động từ 07.2014, đạt 116 tỷ đồng, +758% yoy; biên LNG duy trì ở mức cao, đạt 72%. Mảng xây lắp giảm mạnh do hầu hết KQKD sẽ được ghi nhận trong 2H2015 từ các dự án QL91 Cần Thơ và khu tái định cư xã Bình Minh, đạt 159 tỷ đồng, -44% yoy; biên LNG đạt 19%. Các mảng hoạt động khác tăng trưởng khá, ở mức 66 tỷ đồng, +118% yoy trong đó Công các loại tăng mạnh xuất phát sự hồi phục của thị trường BĐS và xây dựng các công trình hạ tầng, đạt 41 tỷ đồng, +126% yoy. Hoạt động bán xăng dầu trên tuyến tránh Tp. Biên Hòa bắt đầu đóng góp vào doanh thu, đạt 14 tỷ đồng. Các loại chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp và lãi vay đều tăng mạnh so với cùng kỳ do trạm thu phí QL1A đi vào hoạt động nên chi phí lãi vay không được vốn hóa và các sản phẩm hàng hóa (cồng, xăng dầu) được chào bán; tổng các loại chi phí trên ở mức 89 tỷ đồng, +233% yoy, chiếm 26% DTT. LN từ HĐKD đạt 81 tỷ đồng, +172% yoy.

CƠ CẤU DOANH THU
(Tỷ đồng)



Tỷ suất LNG từng mảng hoạt động



Nguồn: CTI, VCBS.

*Thu phí: tính lộ 16, QL1A.

*Hàng hóa: cồng, đá, xăng dầu.

Nợ vay tăng nhanh tuy nhiên chưa gây áp lực lên khả năng thanh toán và hiệu quả kinh doanh.

TTS tăng +11,2% ytd, ở mức 2.830 tỷ đồng với chủ yếu là Quyền thu phí (tính lộ 16 và QL1A, 968 tỷ đồng); và CP xây dựng cơ bản dở dang của các dự án QL91, QL1A và các khu tái định cư Bình Minh, Phước Tân (1.003 tỷ đồng).

Nợ vay của CTI sẽ có xu hướng tăng cao đến 2017 do CTI đang thực hiện các dự án BOT và BT với tổng mức đầu tư trên 5.590 tỷ đồng. Tuy nhiên áp lực lãi vay và thanh toán các khoản nợ gốc sẽ không quá lớn xuất phát từ việc phần lớn các dự án sẽ tạo dòng tiền trong 12 tháng tới và CTI tự thực hiện hoạt động xây lắp cũng như cung cấp các nguyên vật liệu đầu vào (đá, cồng). Tính đến hết Q2.2015, nợ vay tăng 14% ytd ở mức 1.975 tỷ đồng trong đó Nợ vay dài hạn chiếm 75% Tổng nợ vay, lãi vay bình quân 9%/năm. LN từ

HĐKD/Lãi vay ở mức 1,57 lần cao hơn bình quân ngành ở mức 1,49 lần.

DỰ ÁN

Các dự án BOT và mở đường tạo tiềm năng tăng trưởng lớn trong tương lai.

CTI có danh mục dự án BOT hấp dẫn tại các tuyến đường hiện hữu có thể đếm được lưu lượng xe thực tế (Tỉnh lộ 16, QL1A, QL91, QL51) hay dự án tạo đường kết nối đầu tiên với đường cao tốc (nút giao 319). Bên cạnh đó hầu hết các dự án BOT đang tạo dòng tiền như Tỉnh lộ 16, QL1A (từ 07.2014) hoặc đóng góp vào KQKD trong 12 tháng tới như QL91 (từ 01.2016), và QL51 (dự kiến hoàn thành thủ tục chuyển nhượng trong 2016) sẽ giúp CTI có nhiều dư địa về dòng tiền để thực hiện các dự án BOT khác như Nút giao 319, Đường ven hồ Trị An, Đường chuyên dùng vận chuyển VLXD.

Với các mỏ đá có trữ lượng lớn, thời gian khai thác dài và tập trung tại khu vực đang phát triển mạnh về hạ tầng sẽ là nguồn doanh thu tiềm năng trong bối cảnh các mỏ đá tại khu vực Đồng Nai đang hết hạn khai thác và chi phí khai thác mỏ mới tăng cao (chi phí đền bù giải tỏa, đấu giá quyền khai thác khoáng sản).

STT	Dự án	Thông tin	Địa điểm
I	BOT		
ĐANG THỰC HIỆN			
1	Tỉnh lộ 16, Bùn Hữu Nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ sở hữu: 100%. - Tổng mức đầu tư: 96 tỷ đồng. - Doanh thu: 3,4 tỷ đồng/tháng. - Thời gian thu phí: 2006-2021. 	Đồng Nai
2	Quốc lộ 1A, đoạn tránh Tp. Biên Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ sở hữu: 83%. - Tổng mức đầu tư: 1.506 tỷ đồng. - Doanh thu: 15 tỷ đồng/tháng trong 2015 và 26 tỷ đồng/tháng từ 2016. - Thời gian thu phí: 2014-2027. - Giá trị xây lắp: 718 tỷ đồng. 	Đồng Nai
3	Quốc lộ 91, Cần Thơ - An Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ sở hữu: 59%. - Tổng mức đầu tư: 2.034 tỷ đồng. Trong đó: QL91 (1.420 tỷ đồng), L91B (614 tỷ đồng). - Doanh thu dự kiến: 17 tỷ đồng/tháng. - Thời gian thu phí: 2016-2033. 	Cần Thơ, An Giang
4	Nút giao 319 và Cao tốc Tp. HCM - Long Thành	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ sở hữu: 100%. - Tổng mức đầu tư: 670 tỷ đồng. - Thi công từ 08.2015. Dự kiến hoàn thành vào cuối 2017. - Thời gian thu phí: 22 năm 2 tháng. 	Đồng nai
ĐANG ĐÀM PHÁN			
5	Quốc lộ 51, mở rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng mức đầu tư: 3.971 tỷ đồng. - Gồm 3 trạm. Đã bắt đầu thu phí từ 07.2014. Doanh thu ước tính 45 tỷ đồng/tháng. - Tham gia vào BVEC. Liên doanh TCT đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam - Tổng CTCP đầu tư phát triển xây dựng - CTCP xây dựng và thương mại tổng hợp Thái Ninh. - CTI mua lại phần vốn chủ sở hữu của Tổng IDICO. Giá trị 200 tỷ đồng, tương đương với 49%. 	Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu
6	Đường chuyên dùng vận chuyển VLXD	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ sở hữu: 100%. - Tổng mức đầu tư: 130 tỷ đồng. 	Biên Hòa, Đồng Nai
7	Đường ven hồ Trị An	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng mức đầu tư 250 tỷ đồng. - Hình thức đầu tư: BT. Xây dựng đường, đổi lại thuê Đảo Ó và Đồng Trường dài hạn. 	Vĩnh Cửu, Đồng Nai
II	MỎ ĐÁ		

1	Bình Lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích: 79ha. Đang khai thác 20ha. - Trữ lượng: 10 triệu m³. - Khai thác: 300 ngàn m³/năm. - Thời hạn khai thác: 2033. - Công suất thiết kế: 1,5 triệu m³/năm. - Sản phẩm chủ yếu bán ra ngoài. 	Vĩnh Cửu, Đồng Nai
2	Tân Cang 8	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích: 22ha. Đang khai thác 10ha. - Dự án chưa hiệu quả do diện tích khai thác còn thấp. Diện tích còn lại đang được nhà nước giải tỏa, đền bù. - Trữ lượng: 11,5 triệu m³. - Sản xuất: 200 ngàn m³/năm. - Thời hạn khai thác: 2035. - Công suất thiết kế: 1 triệu m³/năm. - Phục vụ xây dựng công trình nội bộ. 	Biên Hòa, Đồng Nai
3	Đồi Chùa	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích: 71ha. - Trữ lượng: 17,8 triệu m³. - Thời hạn khai thác: 2033. - Công suất thiết kế: 2 triệu m³/năm. - Cty Idico Đồng Nai quản lý và khai thác. 	Vĩnh Cửu, Đồng Nai
4	Xuân Lộc	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích: 20ha. - Mua lại từ TCT phát triển KCN. 	Xuân Lộc, Đồng Nai
III KHU DÂN CƯ			
1	Tái định cư xã Bình Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng mức đầu tư: 167 tỷ đồng. Đã thực hiện: 144 tỷ đồng. - Dự kiến bàn giao giai đoạn 1 trong 2H2015. - Giá trị xây lắp: 167 tỷ đồng. 	Trảng Bom, Đồng Nai
2	Tái định cư xã Phước Tân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng mức đầu tư: 448 tỷ đồng. - Đã xây dựng hạ tầng: 18,2ha/27,2ha. - Giá trị xây lắp: 221 tỷ đồng. 	Biên Hòa, Đồng Nai
3	Nhà ở xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng mức đầu tư: 325 tỷ đồng. - Dự án đầu tư theo hình thức BT. - Xây dựng trong 2015. 	Tam Hòa, Đồng Nai
IV KHÁC			
1	Trạm đăng kiểm cơ giới theo hình thức xã hội hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích 1,5ha. Đã được chấp thuận, đang làm thiết kế. - Thực hiện trong Q3.2015 và khai thác từ Q2.2016. - Tổng mức đầu tư 60 tỷ đồng. 	Biên Hòa, Đồng Nai

TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Triển vọng kinh doanh của CTI trong các năm sắp tới khá tích cực với:

- Măng thu phí tiếp tục tăng trưởng từ:**
 - ✓ *Mở rộng số lượng trạm.* 2016 tăng thêm 5 trạm tại QL91 (2 trạm) và QL51 (3 trạm). 2017 tăng thêm 2 trạm tại nút giao 319 và đường chuyên dùng vận chuyển VLXD.
 - ✓ *Tăng mức phí.* Từ 2016, giá vé được thu theo khung của Bộ tài chính trong Thông tư 159/2013/BTC và được điều chỉnh mỗi 3 năm/lần theo chỉ số giá tiêu dùng. Mức tăng giá vé 2016 so với 2015 bình quân ở mức 62%, và giá vé cao nhất đạt 3,5 lần mức thu tối thiểu khung.
 - ✓ *Tăng trưởng lưu lượng xe.* Tốc độ tăng trưởng của mật độ giao thông (PCU/ngày đêm) trong giai đoạn 2011-2020 tại các trục đường có trạm của CTI: QL1 (2,5%); QL91 (8,5%) và QL51 (3,2%). Nguồn: Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam đến 2020 và tầm nhìn đến 2030.
- Các mỏ đá hiện chỉ phục vụ xây dựng nội bộ và đóng góp chưa đáng kể vào KQKD.** Với trữ lượng lớn và thời gian khai thác còn lại dài sẽ đem lại lợi thế rất lớn cho CTI khi các mỏ ở khu vực Đồng Nai hết hạn khai thác và nhu cầu đầu tư xây dựng hạ tầng tiếp tục tăng cao. Theo ước

tính của Bộ GTVT thì Việt Nam cần 48 tỷ USD để đầu tư cho hạ tầng từ 2016-2020, và riêng tại tỉnh Đồng Nai là 2,72 tỷ USD.

- 3) **Mạng xây lắp chủ yếu phục vụ các dự án của CTI và đã có các công việc gói đầu đến hết 2017.** Chủ động trong hoạt động xây lắp sẽ giúp công ty đảm bảo chất lượng công trình từ đó tiết giảm các chi phí sửa chữa thường xuyên, trung tu và đại tu.
- 4) **Các mảng hoạt động khác góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh:** khai thác độc quyền các trạm xăng trên tuyến tránh Tp. Biên Hòa; cung cấp cống/gối cống cho các dự án hạ tầng; và trạm đăng kiểm cơ giới tại Tp. Biên Hòa có nhiều dự địa tăng trưởng trong tương lai. Số lượng phương tiện ô tô trong giai đoạn 2008-2013 tại khu vực Đông Nam Bộ tăng bình quân 8,16%/năm và tiềm năng tăng trưởng vẫn rất lớn trong các năm sau. Số lượng ô tô/1.000 người năm 2013 ở mức 31 ô tô thấp hơn so với một số nước khác trong khu vực như Thái Lan (161 ô tô) và Malaysia (378 ô tô). *Nguồn: Cục đăng kiểm Việt Nam, Global status on road safety 2013.*

ĐỊNH GIÁ

CTI được định giá theo phương pháp NPV với các giả định:

- 1) Các dự án BOT: Tỉnh lộ 16, QL1A, QL91/QL91B và Nút giao 319. Các dự án khác chưa chính thức được ký kết hợp đồng do đó sẽ không được đưa vào mô hình.
- 2) Mạng xây lắp: thực hiện các công việc duy tu và trung tu các dự án BOT với biên LNTT ở mức 6%.
- 3) Mô đá: không được định giá do chủ yếu phục vụ các công trình nội bộ và trữ lượng khai thác hiện chỉ phản ánh mức “tiềm năng” cho tới khi CTI đầu tư đúng mức vào các mỏ đá này.
- 4) Tăng trưởng lưu lượng xe:

Giai đoạn	Tăng trưởng lưu lượng xe (%/năm)		
	QL1A	QL91/91B	Nút giao 319
2015 - 2020	4,6%	8,5%	8,5%
2021 - 2030	0,5%	4,5%	6,74%
Sau 2030	0,0%	0,0%	0,0%

Nguồn: Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam đến 2020 và tầm nhìn đến 2030, CTI, VCBS.

VCBS cho rằng sử dụng phương pháp NPV cho từng dự án BOT của CTI sẽ phản ánh đầy đủ đặc điểm dòng tiền đều khi bắt đầu thu phí; các biến động mang tính chu kỳ (chi phí trung tu/đại tu; tăng trưởng mức phí 3 năm/lần) và dòng đời dự án dài.

Chiết khấu dòng tiền	
Lãi suất phi rủi ro	7,8%
Hệ số beta	0,52
Phần bù rủi ro	7,35%
Chi phí VCSH	11,60%
Chi phí nợ	9,0%
Thuế suất	22,0%
WACC	8,1%
SLCP lưu hành	32.999.997
Tổng hiện giá dòng tiền (triệu đồng)	885.367
Giá trị chiết khấu/CP (đồng)	26.800

QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ

CTI đang dần nổi lên là một trong những doanh nghiệp niêm yết có nhiều dự án BOT giao thông bên cạnh CII (9 dự án), HUT (5 dự án). CTI gần như có hoạt động khép kín với việc tự cung cấp các nguyên liệu đầu vào (đá, cống/gối cống, nhựa đường), tự thực hiện hoạt động xây lắp/bảo trì và thu phí. Các dự án BOT của CTI nằm trên các tuyến giao thông chính và hầu hết sẽ tạo dòng tiền trong thời gian 12 tháng tới giúp giảm thiểu rủi ro về mặt thanh khoản cũng như áp lực lãi vay. Ngoài ra mỏ đá và các hoạt động khác

sẽ góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh khi CTI bắt đầu có dòng tiền đều từ các trạm thu phí và đầu tư đúng mức cho hoạt động khai thác.

Với mức giá 16.700 đồng/CP tại ngày 23/09/2015, CTI đang được giao dịch ở mức chiết khấu 60,5% so với giá trị hợp lý ước tính, do đó chúng tôi khuyến nghị **MUA** cổ phiếu CTI cho mục tiêu dài hạn. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần cân nhắc một số yếu tố dưới đây khi đầu tư vào CTI.

RỦI RO ĐẦU TƯ

Tính thanh khoản. Khối lượng cổ phiếu nắm giữ bởi cổ đông nội bộ và nhà đầu tư tổ chức chiếm hơn 80% số lượng cổ phiếu đang lưu hành vì vậy tính thanh khoản của CTI không cao. Điều này sẽ hạn chế tính hấp dẫn của cổ phiếu CTI. Khối lượng giao dịch bình quân trong 3 tháng gần nhất chỉ ở mức 27.201 CP/ngày, thấp hơn nhiều so với một số công ty phát triển hạ tầng khác như CII (KLGD trung bình 3 tháng là 4,97 triệu CP/ngày), HUT (798 ngàn CP/ngày), FCN (313 ngàn CP/ngày).

Nợ vay. Dư nợ của CTI sẽ có xu hướng tăng cao trong 2016-2017 nhằm hoàn thiện các dự án BOT, nếu có sự biến động bất thường khiến lãi suất cho vay tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời của công ty. CTI đang ký hợp đồng BOT với lãi suất trần là 11%/năm và lãi suất thực vay khoảng 9%/năm; với dư nợ tại ngày 30/06/2015, biến động +/-1% về lãi suất sẽ làm thay đổi +/-13,8 tỷ đồng LNTT của CTI.

CAM KẾT

Chúng tôi, bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS), cam kết rằng các thông tin đưa ra trong Báo cáo này được xử lý một cách chân thực và chuẩn mực nhất. Chúng tôi cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp ở mức độ tối đa có thể đạt được.

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này được xây dựng bởi bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS) cùng/hoặc với sự hợp tác của một hoặc một số bộ phận của VCBS nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về thị trường trong ngày.

Bản thân báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

**Tầng 12, 17 tòa nhà Vietcombank
198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Tel: 84 – 4 – 39 367 516/ 39 360 024
Fax: 84 - 4 - 39 360 262**

Trụ sở chính Hà Nội	: Tầng 12&17, Toà nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội ĐT: (84-4)-39367518/19/20
Chi nhánh Hồ Chí Minh	: Lầu 1& 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-38200799 - Số máy lẻ: 104 -106
Chi nhánh Đà Nẵng	: Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ĐT: (84-511)-33888991 - Số máy lẻ: 12/13
Chi nhánh Cần Thơ	: Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank Cần Thơ, số 7 Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ĐT: (84-710)-3750888
Chi nhánh Vũng Tàu	: Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT: (84-64)-3513974/75/76/77/78
Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng	: Toà nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-54136573
Văn phòng Đại diện An Giang	: Tầng 6, Toà nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang ĐT: (84-76)-3949841
Văn phòng Đại diện Đồng Nai	: F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai ĐT: (84-61)-3918812